

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 409/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Văn D** - sinh năm 1979;

+ *Bị đơn*: Bà **Phan Thị Đoan T** - sinh năm 1982;

Cùng trú tại: Số 86 Lê Văn T, phường H, quận L, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn D - sinh năm 1979 và bà Phan Thị Đoan T - sinh năm 1982; Cùng trú tại: Số 86 Lê Văn T, phường H, quận L, TP Đà Nẵng.

2. Công nhận tự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn D và bà Phan Thị Đoan T thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Văn D và bà Phan Thị Đoan T xác định có 03 con chung và thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau:

+ Ông D trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Nguyễn Thiên Thạch - sinh ngày 17.01.2008.

+ Bà T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Nguyễn Trang Chu Tiểu Thơ - sinh ngày 21.02.2010 và Nguyễn Ngọc Thanh Tùng - sinh ngày 14.7.2013.

Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn D và bà Phan Thị Đoan T xác định không có.

2.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn D và bà Phan Thị Đoan T xác định không có và không ai nợ.

2.5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), ông Nguyễn Văn D tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) do ông D đã nộp theo biên lai số 0000623 ngày 20.10.2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Như vậy, ông D được hoàn trả lại số tiền 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), (ông D đã nộp đủ tiền án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu;
- Sở Tư pháp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trần Hoài Sơn